

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới;
thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (2b).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

A. Thủ tục hành chính ban hành mới: 08 thủ tục hành chính

Số TT	Tên TTHC/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân					
1	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế 2.002385.000.00.00.H50	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ Bru chính công ích.	Không	- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, trong đó có quy định thủ tục hành chính; - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCHN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số TT	Tên TTHC/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	<p>Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.</p> <p>2.002380.000.00.00.H50</p>	<p>30 ngày làm việc</p> <p>(05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ Bru chính công ích.</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000, đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000, đ/1 thiết bị + Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000, đ/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, trong đó có quy định thủ tục hành chính. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số TT	Tên TTHC/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	<p>Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</p> <p>2.002381.000.00.00.H50</p>	<p>30 ngày làm việc</p> <p>(05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp gia hạn Giấy phép)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ Bru chính công ích.</p>	<p>- Phí thẩm định cấp phép gia hạn: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 1.500.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 1.500.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang di động: 1.500.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 2.250.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 2.250.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 3.750.000, đồng/1 thiết bị + Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 6.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị PET/CT: 12.000.000 đồng/ 1 thiết bị.</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, trong đó có quy định thủ tục hành chính.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Quyết định số 3950/QĐ-BKH-CN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>

Số TT	Tên TTHC/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	<p>Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</p> <p>2.002382.000.00.00.H50</p>	<p>15 ngày làm việc</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí (nếu có) và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp sửa đổi giấy phép)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ Bru chính công ích.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, trong đó có quy định thủ tục hành chính. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số TT	Tên TTHC/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	<p>Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</p> <p>2.002383.000.00.00.H50</p>	<p>30 ngày làm việc</p> <p>(05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp bổ sung Giấy phép)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ Bru chính công ích.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, trong đó có quy định thủ tục hành chính.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>

Số TT	Tên TTHC/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	<p>Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</p> <p>2.002384.000.00.00.H50</p>	<p>15 ngày làm việc</p> <p>(Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí (nếu có) và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp lại giấy phép)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ Bưu chính công ích.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, trong đó có quy định thủ tục hành chính.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Quyết định số 3950/QĐ-BKH-CN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>

Số TT	Tên TTHC/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	<p>Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)</p> <p>2.002379.000.00.00.H50</p>	<p>15 ngày làm việc</p> <p>(Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ Bru chính công ích.</p>	<p>Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, trong đó có quy định thủ tục hành chính. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKH-CN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
II	Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ					

Số TT	Tên TTHC/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cấp tỉnh) 2.002278.000.00.00.H50	- 10 ngày làm việc. - 15 ngày làm việc (trường hợp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ Bru chính công ích.	Không	- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

B. Thủ tục hành chính bãi bỏ: 08 thủ tục hành chính

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định Công bố	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế 2.002131.000.00.00.H50	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2020.
2	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) 2.000086.000.00.00.H50	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2020
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) 1.000184.000.00.00.H50	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2020
4	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) 2.000069.000.00.00.H50	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2020

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định Công bố	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
5	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) 2.002254.000.00.00.H50	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Quyết định số 3950/QĐ-BKH-CN ngày 31/12/2020
6	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) 2.000081.000.00.00.H50	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Quyết định số 3950/QĐ-BKH-CN ngày 31/12/2020
7	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế) 2.002252.000.00.00.H50	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Quyết định số 3950/QĐ-BKH-CN ngày 31/12/2020
8	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. 1.000764.000.00.00.H50.	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 395/QĐ-BKH-CN ngày 28/02/2019

